

BÀI TẬP VỀ NHÀ SỐ 6

Bài 1. Chọn từ thích hợp điền vào chỗ trống:

1. Tuần tới, chúng tôi sẽthành phố Hồ Chí Minh.
a. Ra b. vào c. xuống
2. Tuần sau, chúng tôi sẽ có mộtcông tác ở Thái Lan.
a. Cuộc b. sự c. chuyến
3. Đây là gặp rất quan trọng của công ty với đối tác.
a. Cuộc b. sự c. nổi
4. Đạt này, tôi rất bận vì phảicho một sự kiện quan trọng.
a. Chuẩn bị b. việc làm c. công việc
5. Liên minh Châu Âu (EU) có trụ sở tại Brussels (Bỉ).
a. Đặt b. để c. trống
6. Ông ấy là một nhà ngoại giao giỏi.
a. Rất b. làm c. phải
7.tháng, tôi đều nhận báo cáo của nhân viên.
a. Cứ b. hàng c. Khi
8.ngày, tôi thường ăn trưa tại văn phòng với đồng nghiệp.
a. Cứ b. hàng c. Sáng
9.cuối tuần là tôi thường đi du lịch với gia đình.
a. Cứ b. hàng c. lúc
10.đầu tháng là chúng tôi họp công ty.
a. Cứ b. hàng c. lúc
11.cuối tháng là chúng tôi họp để tổng kết công việc của một tháng.
a. Hàng b. cũ c. lúc
12. Trong trận Pháp và Đức thì Pháp còn Đức thì thua.
a. Thua b. hòa c. thắng
13. Anh ấy chơi tennis rấtAnh ấy là nhà vô địch thế giới môn tennis.
a. Kém b. bình thường c. giỏi
14. Cô ấy nấu ăn rấtvì cô ấy là đầu bếp chính của khách sạn Doreen.
a. Châm b. tốt c. tạm tạm
15. Tôi chơi thể thao đểsức khỏe, không phải để thi đấu.
a. Rèn luyện
b. tập thể dục
c. thể thao
16. Mặc dù tôi rất nhàn gia đình nhưng tôivề nước vì công việc của tôi rất bận.
a. Ít khi b. luôn luôn c. thường xuyên.
17. Khi có thời gian rảnh rỗi, tôiđọc sách. Tôi rất thích sách.
a. Không bao giờ
b. Ít khi
c. thường
18. Tôi có thói quen uống 1 ly cà phêbuổi sáng.
a. Lúc b. khi c. vào
19. Khi tôi bị stress, tôi thường đi chơi thể thaonghe nhạc Rock.
a. Hay b. hoặc c. nhưng
20. Chơi thể thao là một cách rất tốt đểstress.
a. Tăng lên b. giảm c. phát triển

Bài 2. Sắp xếp các từ sau thành câu đúng:

1. Anh Peter / ngoại giao / viên chức / là

2. Họ / sống / đang / và / làm việc / Việt Nam / tại

3. Sáng mai / họp / chúng tôi / 8.30 / lúc

4. Chiều nay / chúng tôi / gặp / đối tác / 14.00 / lúc / văn phòng / tại

5. Cuộc họp / lúc / của / kết thúc / chúng tôi / 16.00

6. Bạn / nhất / thích / chơi / nào / môn thể thao?

7. Anh / biết / tiếng Pháp / không / nói / có?

8. Chị / món ăn / thích / nào / ở / Hà Nội / nhất?

9. Tôi / uống / cà phê / hay / ở / gần / quán cà phê / nhà

10. Chơi thể thao / sức khỏe / tốt / rất / cho

Bài 3. Đọc đoạn văn sau và chọn đáp án đúng cho các câu hỏi:

Anh James là quản lý của một công ty. Công việc của anh ấy rất bận. Buổi sáng, anh ấy dành 1 giờ để kiểm tra và phản hồi email. Sau đó, anh ấy thường họp với nhân viên. Thành thường, anh ấy sẽ gặp khách hàng hoặc đối tác. Buổi trưa, anh ấy thường ăn trưa ở văn phòng với đồng nghiệp. Buổi chiều, anh ấy sẽ đọc các tài liệu công việc. Sau giờ làm việc, anh ấy thường đi chơi thể thao. Anh ấy thích nhất là chơi cầu lông. Anh ấy chơi cầu lông rất tốt. Anh ấy chơi thể thao để có sức khỏe tốt và giảm stress trong công việc.

1. James có vai trò gì trong công ty?
a. Là trợ lý
b. Là thư ký
c. Là quản lý
2. Công việc của James thế nào?
a. Không bận lắm
b. Rất bận
c. Hơi bận
3. Anh ấy thường kiểm tra email vào lúc nào?
a. Buổi sáng
b. Buổi chiều
c. Buổi tối
4. James dành bao nhiêu thời gian để check và trả lời email?
a. 1 tiếng vào buổi sáng
b. 1 giờ vào buổi chiều
c. 1 tiếng vào buổi chiều
5. Anh ấy thường có cuộc họp với nhân viên vào lúc nào?
a. Trước khi kiểm tra email
b. Sau khi kiểm tra email
c. Trước khi phản hồi email.
6. James có hay phải gặp đối tác không?
a. Không bao giờ
b. Hiếm khi
c. Thường
7. Anh ấy thường ăn trưa với ai?
a. Nhân viên
b. Khách hàng
c. Đồng nghiệp
8. Buổi chiều, James làm gì?
a. Đọc sách báo
b. Đọc báo cáo của nhân viên
c. Đọc tài liệu
9. Môn thể thao mà James thích nhất là...
a. Bóng bàn
b. Cầu lông
c. Bóng bầu dục
10. Anh ấy chơi cầu lông thế nào?
a. Rất kém
b. Tạm tạm
c. Rất giỏi
11. Chơi thể thao có tác dụng gì với sức khỏe?
a. Tăng cường sức khỏe
b. Nâng cao tuổi thọ
c. Giảm cân
12. Chơi thể thao có tác dụng gì với tinh thần?
a. Thêm stress
b. Giảm stress
c. Tăng stress